

Bản án số: 11/2019/DS-ST

Ngày: 26-4-2019

V/v tranh chấp tiền trong hợp đồng mua bán
thức ăn nuôi tôm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2019, về tranh chấp tiền trong hợp đồng mua bán thức ăn tôm

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kiều O, sinh năm 1968, là Chủ dO nghiệp tư nhân Tân Quang Minh Cà Mau

Địa chỉ: Số 20 ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Người đại diện hợp pháp của bà O: Bà Trần Thị Kiều M, sinh năm 1990 (văn bản ủy quyền số 1701/2019/GUQ-TQMCM ngày 17/01/2019. Bà M có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Ngô Văn Kh, sinh năm 1962 (vắng mặt)

2.2. Bà Đặng Thị N, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Trần Thị Kiều O trình bày:*

Doanh nghiệp tư nhân Tân Quang Minh Cà Mau do bà O làm chủ và ông Ngô Văn Kh bắt đầu thực hiện mua bán thức ăn nuôi tôm. Theo đó, ông Kh có gửi trước cho doanh nghiệp 20 triệu đồng. Phía bà O bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú của Công ty LDHH Thức ăn thủy sản Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông Kh để ông Kh và bà N nuôi tôm, đến cuối vụ, vợ chồng ông Kh phải thanh toán dứt điểm công nợ cho bà O.

Quá trình thực hiện giao dịch, ông Kh không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán hết công nợ cho doanh nghiệp. Theo đối chiếu công nợ ngày 30/10/2016, vợ chồng ông Kh còn nợ doanh nghiệp 349.666.000 đồng.

Do không có thiện chí trả nợ, nay bà O yêu cầu vợ chồng ông Kh thanh toán tiền nợ gốc là 349.666.000 đồng và lãi suất tạm tính đến ngày 30/12/2018 là 69.933.000 đồng ($349.666.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 02 \text{ năm}$).

** Quá trình tham gia tố tụng, ông Ngô Văn Kh và vợ là bà Đặng Thị N (gọi chung là vợ chồng ông Kh) trình bày:*

Thừa nhận có mua thức ăn thủy sản của doanh nghiệp Tân Quang Minh Cà Mau có địa chỉ số 20 ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Quá trình nuôi tôm do diễn biến bất thường, nguồn nước ô nhiễm nên tôm gần đến thu hoạch thì bị chết liên tục mấy vụ liền, vợ chồng ông Kh mất cân đối về tài chính, không trả được nợ cho doanh nghiệp. Số liệu đối chiếu đến ngày 26/5/2015, vợ chồng ông Kh nợ doanh nghiệp 347.079.000 đồng (chênh lệch 2.578.000 đồng so với số liệu của doanh nghiệp).

Nay vợ chồng ông Kh đính chính số nợ doanh nghiệp Tân Quang Minh Cà Mau số tiền là 347.079.000 đồng, xin miễn thanh toán khoản lãi 69.933.000 đồng do hiện tại gặp khó khăn về tài chính. Ngoài ra, vợ chồng ông Kh có đơn xin miễn án phí do gặp khó khăn về kinh tế.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà M vẫn bảo lưu ý kiến như được trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là vợ chồng ông Kh được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt vợ chồng ông Kh.

[2] Vợ chồng ông Kh thừa nhận có mua bán thức ăn nuôi tôm với bà O. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

[3] Quá trình mua bán thức ăn nuôi tôm đối với doanh nghiệp Tân Quang Minh Cà Mau do bà O làm chủ, vợ chồng ông Kh thừa nhận còn nợ 347.079.000 đồng (theo biên bản đối chiếu ngày 26/5/2015), chênh lệch ít hơn 02 triệu đồng so với số tiền 349.666.000 đồng do phía bà O xác định. Tuy nhiên, phía bà O xác định số nợ là dựa vào biên bản đối chiếu lần sau vào ngày 30/10/2016. Tại biên bản này có chữ ký thừa nhận nợ của ông Kh. Do đó, chấp nhận yêu cầu của phía bà O, buộc vợ chồng ông Kh thanh toán khoản tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 349.666.000 đồng.

[4] Ngoài khoản tiền nói trên, phía bà O còn yêu cầu vợ chồng ông Kh thanh toán khoản tiền lãi 02 năm do chậm thực hiện nghĩa vụ. Tuy vợ chồng ông Kh xin miễn khoản lãi chậm trả nhưng không được phía nguyên đơn chấp nhận. Yêu cầu thanh toán lãi của bà O là phù hợp với Điều 357 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Do đó, buộc vợ chồng ông Kh thanh toán cho bà O khoản tiền lãi được xác định là: $349.666.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ năm} \times 10\%/\text{năm} = 69.933.000 \text{ đồng}$ (tính tròn số).

[5] Tổng số tiền vợ chồng ông Kh phải thanh toán cho bà O là: 349.666.000 đồng + 69.933.000 đồng = 419.599.000 đồng. Trường hợp chậm thanh toán khoản tiền này, vợ chồng ông Kh còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định.

[6] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên vợ chồng ông Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Vợ chồng ông Kh có đơn xin miễn án phí do có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho miễn nộp $\frac{1}{2}$.

[7] Phần bà O được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí.

[8] Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Vợ chồng ông Kh vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 440 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt ông Ngô Văn Kh và bà Đặng Thị N .

2. Buộc ông Ngô Văn Kh và vợ là bà Đặng Thị N có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền mua thức ăn nuôi tôm cho bà Trần Thị Kiều O là chủ doanh nghiệp tư nhân Tân Quang Minh Cà Mau với tổng số tiền là 419.599.000 (bốn trăm mười chín triệu năm trăm chín mươi chín ngàn) đồng.

3. Kể từ ngày bà O có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp vợ chồng ông Kh không chịu thanh toán khoản tiền nói trên cho bà O, thì hàng tháng, vợ chồng ông Kh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Ông Kh và bà N được miễn 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, chỉ phải chịu 10.392.000 (mười triệu ba trăm chín mươi hai ngàn, tính tròn số) đồng.

5. Trả lại cho bà O khoản tiền nộp tạm ứng án phí 10.391.980 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005960 ngày 19/02/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TA nd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế